

1/ Máy treo tường (loại Vivace/Montblanc)

Lỗi hiển thị	Diễn giải	Chú thích
$E1 \rightarrow 01$	Lỗi tín hiệu liên lạc (dàn lạnh không thể nhận tín hiệu từ dàn nóng)	Kiểm tra lại dây kết nối tín hiệu.
$E1 \rightarrow 02$	Lỗi tín hiệu liên lạc (Dàn nóng không thể nhận tín hiệu từ dàn lạnh)	Lỗi hiển thị trong dàn lạnh
$E1 \rightarrow 21$	Đầu cảm biến nhiệt độ phòng trong dàn lạnh bị hư (hở/ngắn mạch)	Đầu cảm biến nhiệt độ phòng, hay PCB dàn lạnh
$E1 \rightarrow 22$	Đầu cảm biến nhiệt độ ống vào của dàn lạnh bị hư (hở hoặc ngắn mạch)	Hư đầu cảm biến hoặc PCB dàn lạnh
$E1 \rightarrow 23$	Đầu cảm biến nhiệt độ ống ra của dàn lạnh bị hư (hở hoặc ngắn mạch)	Hư đầu cảm biến hoặc PCB dàn lạnh
$E1 \rightarrow 28$	Đầu cảm biến nhiệt độ ống vào của dàn lạnh bị tháo ra	Đầu cảm nhiệt vào bị hư
$E1 \rightarrow 29$	Đầu cảm biến nhiệt độ ống ra của dàn lạnh bị tháo ra	Đầu cảm nhiệt ra bị hư
$E1 \rightarrow 30$	Indoor unit heat exchanger in & out temperature sensor detached	Heat exchanger in & out sensor
$E1 \rightarrow 54$	Motor quạt dàn lạnh bị hư	Motor quạt và dây nguồn
$E1 \rightarrow 61$	Có hơn 2 dàn lạnh vừa chạy ở chế độ cool và heat cùng một lúc.	Kiểm tra chế độ hoạt động ở dàn lạnh (tắt cả hai cùng trạng thái cool hoặc heat)
	EEPROM bị lỗi	Lỗi PCB dàn lạnh
$E1 \rightarrow 62$	Option code bị sai	Nhập lại mã option code
$E1 \rightarrow 63$	Dây nguồn bị đấu sai cực	Kiểm tra lại dây kết nối giữa dàn lạnh và dàn nóng.
$E1 \rightarrow 85$	Chức năng MPI (Master Plasma ion) bị lỗi	Kiểm tra hoặc thay thế MPI
$E1 \rightarrow 86$	Số lượng kết nối dàn lạnh cài đặt trên PCB dàn nóng bị sai so với thực tế	Kiểm tra dây kết nối tín hiệu, số lượng dàn lạnh thực tế, nguồn cấp đến dàn lạnh, PCB
$E2 \rightarrow 01$	Đầu cảm biến nhiệt độ đường đẩy của máy nén bị hư (hở / ngắn mạch)	Ngoài dàn nóng
$E2 \rightarrow 51$	Dàn nóng bị hư	Kiểm tra dàn nóng

$E5 \rightarrow 5$

2/ **Hiện thị ký tự bằng số** (dàn nóng, MCU, thiết bị điều khiển từ xa có dây, dàn lạnh loại treo tường ...)

■ Ý nghĩa của những ký tự đứng trước mã lỗi bằng số

<i>E</i>	<i>P</i>	<i>U</i>	<i>A</i>
Hiện thị trước dãy mã lỗi từ 101 đến 700. Hiện thị khi chương trình tự chuẩn đoán lỗi phát hiện ra một lỗi nào đó trong hệ thống.	Hiện thị trước dãy mã lỗi từ 701 đến 800. Hiện thị khi lỗi xuất hiện lần đầu, và xảy ra với những hạng mục lỗi có thể có hơn 2 lần xuất hiện.	Chỉ định địa chỉ dàn nóng đang bị lỗi U200 : dàn nóng chính U201 : dàn nóng sub1 U202 : dàn nóng sub2 U203 : dàn nóng sub3	Hiện thị địa chỉ dàn lạnh đang bị lỗi Vd) A000 : lỗi đang xuất hiện ở dàn lạnh có địa chỉ 00 ex) A047: lỗi đang xuất hiện ở dàn lạnh có địa chỉ 47.

■ Thứ tự hiện thị lỗi trên màn hình ở dàn nóng

Phân loại	Hình thức hiện thị lỗi	Ví dụ minh họa
Hiện thị lỗi của dàn lạnh	Mã lỗi → Địa chỉ dàn lạnh → Mã lỗi, lặp lại liên tục	E471 → A002 → E417 → A002 (dàn lạnh có địa chỉ số 02 bị lỗi E471)
Hiện thị lỗi của dàn nóng	Mã lỗi → Địa chỉ dàn nóng → Mã lỗi, lặp lại liên tục	E471 → U200 → E417 → U200 (dàn nóng chính địa chỉ 200 bị lỗi E471)
Hiện thị lỗi của MCU	Mã lỗi → Địa chỉ MCU → Mã lỗi, lặp lại liên tục	E218 → Cxyz → E218 → Cxyz Ý nghĩa của XYZ X : Chỉ số hàng chục của địa chỉ MCU, Y : Chỉ số hàng đơn vị của địa chỉ MCU, Z : thứ tự nhánh. Vd, C00B: MCU có địa chỉ 00 nhánh thứ 2, Vd, C01: MCU có địa chỉ 01, không liên quan đến thứ tự nhánh.

- Hiện thị địa chỉ của dàn lạnh có số nhỏ nhất khi có nhiều dàn lạnh cùng bị lỗi giống nhau.



Mã lỗi	Nguyên nhân	Cách kiểm tra
121	Đầu cảm biến nhiệt độ phòng của dàn lạnh đặt sai vị trí , dây tín hiệu bị gián đoạn, hoặc sensor bị hỏng.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây tín hiệu có bị gián đoạn hay không• Kiểm tra sensor có bị hỏng không
122	In-sensor của dàn lạnh đặt sai vị trí. Dây tín hiệu In-sensor bị gián đoạn In-sensor bị hỏng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây tín hiệu có bị gián đoạn hay không• Kiểm tra sensor có bị hỏng không
123	Out-sensor của dàn lạnh đặt sai vị trí Dây tín hiệu Out-sensor bị gián đoạn Out-sensor bị hỏng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây tín hiệu có bị gián đoạn hay không• Kiểm tra sensor có bị hỏng không
128	In sensor đặt sai vị trí	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra vị trí lắp sensor có đúng không• Kiểm tra ống cài sensor
129	Out sensor đặt sai vị trí	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra vị trí lắp sensor có đúng không• Kiểm tra ống cài sensor
130	Cả vừa IN & OUT sensor của dàn lạnh đặt sai vị trí	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra vị trí lắp sensor có đúng không• Kiểm tra ống cài sensor
135	Lỗi tín hiệu phản hồi của vòng quay quạt dàn lạnh.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường dây tín hiệu phản hồi.• Kiểm tra tín hiệu xuất cho motor quạt.• Kiểm tra xem motor có hoạt động tốt hay không.
151	Lỗi chế độ mở của EEV dàn lạnh lần thứ 2.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đầu kết nối trên PCB.• Kiểm tra tình trạng bao kín của valve.• Kiểm tra xem valve có bị rỉ sét không, cuộn dây coil bị đứt.• Sau khi reset dàn nóng (K3), kiểm tra lại xem hiện tượng lỗi còn lặp lại hay không.• Nếu xác định van điện từ bị hư thì nên thay mới.



152	Lỗi chế độ đóng của EEV dàn lạnh lần thứ 2.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đầu kết nối trên PCB.• Kiểm tra tình trạng bao kín của valve.• Kiểm tra xem valve có bị rỉ sét không, cuộn dây coil bị đứt.• Sau khi reset dàn nóng (K3), kiểm tra lại xem hiện tượng lỗi còn lặp lại hay không.• Nếu xác định van điện từ bị hư thì nên thay mới.
153	Đầu cảm biến phao của máng nước ngưng tụ.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm xem dây tín hiệu của phao có bị đứt hay không.• Kiểm xem dây nguồn của bơm nước có bị đứt hay không.• Kiểm xem đầu bơm nước có bị kẹt hay không.
154	Lỗi quạt dàn lạnh.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây phản hồi tín hiệu.• Kiểm tra dây cấp nguồn cho motor.• Kiểm motor, thay mới nếu bị hư.
161	Lỗi chế độ hoạt động.	<ul style="list-style-type: none">• Dàn lạnh hoạt động ở chế độ heating khi dàn nóng và những dàn lạnh khác hoạt động ở chế độ cooling.• Dàn lạnh hoạt động ở chế độ cooling khi dàn nóng và những dàn lạnh khác hoạt động ở chế độ heating.• Áp dụng cho loại model Heat Pump (không xuất hiện lỗi với model HR)• Do sai chế độ hoạt động ở dàn lạnh.
162	Lỗi EEPROM Lỗi chu trình của EEPROM	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm xem có tình trạng ẩm mốc những linh kiện điện tử xung quanh EEPROM.



163	Option code bị sai, hoặc không nhập được.	<ul style="list-style-type: none">• Nhập lại option code.
170	Đơn vị cài đặt nhiệt độ hiển thị bị sai (xảy ra đối với dàn lạnh nhân đơn vị Celsius)	<ul style="list-style-type: none">• Chính sửa lại đơn vị nhiệt độ trên remote controller
180	MCU SOL Van cooling/ heating mở cùng một lúc lần 1st	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra địa chỉ van kết nối MCU SOL và vị trí đầu nối cooling / heating.• Kiểm tra tình trạng bọc kín của coil van SOL.• Kiểm tra xem có xuất hiện lỗi tương tự sau khi reset dàn nóng.• Khi cấp nguồn cho van SOL, kiểm tra xem nó có hoạt động hay không.• Thay thế van nếu bị hư.
181	MCU SOL Van cooling/ heating mở cùng một lúc lần 2st	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra địa chỉ van kết nối MCU SOL và vị trí đầu nối cooling / heating.• Kiểm tra tình trạng bọc kín của coil van SOL.• Kiểm tra xem có xuất hiện lỗi tương tự sau khi reset dàn nóng.• Khi cấp nguồn cho van SOL, kiểm tra xem nó có hoạt động hay không.• Thay thế van nếu bị hư.
185	Nguồn cấp vào không đúng.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra lại dây chung – kiểm tra nguồn điện vào
186	Tín hiệu phản hồi của bộ phận làm sạch (SPI) bị lỗi	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây tín hiệu phản hồi của SPI• Kiểm tra xem SPI có hoạt động tốt không.
190	Trong khi hoạt động chế độ test, không có sự chênh lệch nhiệt độ ở EVA IN, hoặc nhiệt độ thay đổi không hợp lý ở vị trí EVA_IN	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem địa chỉ dàn lạnh có trùng khớp với địa chỉ cài đặt trên MCU hay không.• Kiểm tra xem phím cài đặt dàn lạnh trên MCU có đúng không.
191	Trong khi hoạt động chế độ test, không có sự chênh lệch nhiệt độ ở EVA OUT, hoặc nhiệt độ thay đổi không hợp lý ở vị trí EVA_OUT	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem địa chỉ dàn lạnh có trùng khớp với địa chỉ cài đặt trên MCU hay không.• Kiểm tra xem phím cài đặt dàn lạnh trên MCU có đúng không.



201	Lỗi tín hiệu liên lạc giữa dàn lạnh và dàn nóng sau khi hệ thống kiểm tra địa chỉ lần đầu tiên. Số lượng dàn lạnh kết nối với hệ thống trên thực tế khác với số lượng cài đặt trên phím SW01 & SW02 ngoài dàn nóng chính (Main unit)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường truyền tín hiệu giữa dàn lạnh và dàn nóng.• Kiểm tra địa chỉ cài đặt trên PCB dàn lạnh• Kiểm tra con số cài đặt trên PCB dàn nóng.
202	Lỗi đường truyền tín hiệu liên lạc giữa dàn lạnh cuối cùng nối với dàn nóng chính (main)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đường truyền tín hiệu có bị đứt hay không.• Kiểm tra phím cài đặt trên dàn chính / phụ (Main / Sub)
203	Lỗi đường truyền tín hiệu giữa dàn nóng chính và dàn nóng phụ (Main / Sub outdoor units). Lỗi đường truyền tín hiệu của Micoms giữa dàn nóng chính và phụ.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường truyền tín hiệu giữa các dàn nóng với nhau.• Kiểm tra phím cài đặt chức năng chính / phụ trên PCB dàn nóng.• Kiểm tra xem đường dây có bị đứt / bị ngắn mạch/ treo máy giữa MICOM của dàn chính / phụ
204	Lỗi đường truyền tín hiệu giữa dàn nóng và MCU sau khi hệ thống kiểm tra địa chỉ lần đầu tiên. Số lượng MCU kết nối với hệ thống trên thực tế khác với số lượng cài đặt trên dàn nóng chính.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường truyền tín hiệu giữa dàn nóng và MCU• Kiểm tra địa chỉ cài đặt trên MCU.• Kiểm tra số lượng MCU kết nối được cài đặt trên PCB dàn nóng.
210	Tín hiệu liên lạc bị gián đoạn với MCU trên 2 phút.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây tín hiệu liên lạc giữa dàn lạnh / dàn nóng / MCUs.• Kiểm tra phím cài đặt địa chỉ trên MCU.• Kiểm tra phím cài đặt số lượng MCU trên dàn nóng xem có đúng với số lượng thực tế hay không.
211	Không kết nối liên tiếp dàn lạnh với 2 nhánh của MCU	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường ống kết nối giữa MCU & dàn lạnh.• Kiểm tra phím cài đặt nhánh MCU và phím cài đặt địa chỉ dàn lạnh..
163	Option code bị sai, hoặc không nhập được.	<ul style="list-style-type: none">• Nhập lại option code.
170	Đơn vị cài đặt nhiệt độ hiển thị bị sai (xảy ra đối với dàn lạnh nhận đơn vị Celsius)	<ul style="list-style-type: none">• Chính sửa lại đơn vị nhiệt độ trên remote controller



180	MCU SOL Van cooling/ heating mở cùng một lúc lần 1 st	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra địa chỉ van kết nối MCU SOL và vị trí đầu nối cooling / heating.• Kiểm tra tình trạng bọc kín của coil van SOL.• Kiểm tra xem có xuất hiện lỗi tương tự sau khi reset dàn nóng.• Khi cấp nguồn cho van SOL, kiểm tra xem nó có hoạt động hay không.• Thay thế van nếu bị hư.
181	MCU SOL Van cooling/ heating mở cùng một lúc lần 2 st	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra địa chỉ van kết nối MCU SOL và vị trí đầu nối cooling / heating.• Kiểm tra tình trạng bọc kín của coil van SOL.• Kiểm tra xem có xuất hiện lỗi tương tự sau khi reset dàn nóng.• Khi cấp nguồn cho van SOL, kiểm tra xem nó có hoạt động hay không.• Thay thế van nếu bị hư.
185	Nguồn cấp vào không đúng.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra lại dây chung — kiểm tra nguồn điện vào
186	Tín hiệu phản hồi của bộ phận làm sạch (SPI) bị lỗi	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây tín hiệu phản hồi của SPI• Kiểm tra xem SPI có hoạt động tốt không.
190	Trong khi hoạt động chế độ test, không có sự chênh lệch nhiệt độ ở EVA IN, hoặc nhiệt độ thay đổi không hợp lý ở vị trí EVA_IN	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem địa chỉ dàn lạnh có trùng khớp với địa chỉ cài đặt trên MCU hay không.• Kiểm tra xem phím cài đặt dàn lạnh trên MCU có đúng không.
191	Trong khi hoạt động chế độ test, không có sự chênh lệch nhiệt độ ở EVA OUT, hoặc nhiệt độ thay đổi không hợp lý ở vị trí EVA_OUT	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem địa chỉ dàn lạnh có trùng khớp với địa chỉ cài đặt trên MCU hay không.• Kiểm tra xem phím cài đặt dàn lạnh trên MCU có đúng không.
201	Lỗi tín hiệu liên lạc giữa dàn lạnh và dàn nóng sau khi hệ thống kiểm tra địa chỉ lần đầu tiên. Số lượng dàn lạnh kết nối với hệ thống trên thực tế khác với số lượng cài đặt trên phím SW01 & SW02 ngoài dàn nóng chính (Main unit)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường truyền tín hiệu giữa dàn lạnh và dàn nóng.• Kiểm tra địa chỉ cài đặt trên PCB dàn lạnh• Kiểm tra con số cài đặt trên PCB dàn nóng.
202	Lỗi đường truyền tín hiệu liên lạc giữa dàn lạnh cuối cùng nối với dàn nóng chính (main)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đường truyền tín hiệu có bị đứt hay không.• Kiểm tra phím cài đặt trên dàn chính / phụ (Main / Sub)
203	Lỗi đường truyền tín hiệu giữa dàn nóng chính và dàn nóng phụ (Main / Sub outdoor units). Lỗi đường truyền tín hiệu của Micoms giữa dàn nóng chính và phụ.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường truyền tín hiệu giữa các dàn nóng với nhau.• Kiểm tra phím cài đặt chức năng chính / phụ trên PCB dàn nóng.• Kiểm tra xem đường dây có bị đứt / bị ngắn mạch/ treo máy giữa MICOM của dàn chính / phụ



204	Lỗi đường truyền tín hiệu giữa dàn nóng và MCU sau khi hệ thống kiểm tra địa chỉ lần đầu tiên. Số lượng MCU kết nối với hệ thống trên thực tế khác với số lượng cài đặt trên dàn nóng chính.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường truyền tín hiệu giữa dàn nóng và MCU• Kiểm tra địa chỉ cài đặt trên MCU.• Kiểm tra số lượng MCU kết nối được cài đặt trên PCB dàn nóng.
210	Tín hiệu liên lạc bị gián đoạn với MCU trên 2 phút.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây tín hiệu liên lạc giữa dàn lạnh / dàn nóng / MCUs.• Kiểm tra phím cài đặt địa chỉ trên MCU.• Kiểm tra phím cài đặt số lượng MCU trên dàn nóng xem có đúng với số lượng thực tế hay không.
211	Không kết nối liên tiếp dàn lạnh với 2 nhánh của MCU	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường ống kết nối giữa MCU & dàn lạnh.• Kiểm tra phím cài đặt nhánh MCU và phím cài đặt địa chỉ dàn lạnh..

212	Xảy ra khi có hơn ba địa chỉ bị trùng nhau trên MCU.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường ống nối giữa MCU & dàn lạnh• Kiểm tra phím cài đặt nhánh của MCU & phím cài đặt địa chỉ của dàn lạnh.
213	Khi cài đặt địa chỉ cho 1 dàn lạnh mà dàn lạnh đó chưa được lắp đặt.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường ống nối giữa MCU & dàn lạnh• Kiểm tra phím cài đặt nhánh của MCU & phím cài đặt địa chỉ của dàn lạnh.
214	Nếu dàn nóng cài đặt sai số lượng MCU Khi có 2 MCU kết nối bị trùng địa chỉ.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường ống nối giữa MCU & dàn lạnh• Kiểm tra phím cài đặt nhánh của MCU & phím cài đặt địa chỉ của dàn lạnh.
215	Khi phím cài đặt địa chỉ của MCU bị trùng lắp	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường ống nối giữa MCU & dàn lạnh• Kiểm tra phím cài đặt nhánh của MCU & phím cài đặt địa chỉ của dàn lạnh.
216	Khi đường ống kết nối MCU không đúng như trên thực tế.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường ống nối giữa MCU & dàn lạnh• Kiểm tra phím cài đặt nhánh của MCU & phím cài đặt địa chỉ của dàn lạnh.
217	Xảy ra trong khi phím cài đặt OFF trên MCU, nhưng dàn lạnh thì đã được kết nối và nhận diện địa chỉ.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường ống nối giữa MCU & dàn lạnh• Kiểm tra phím cài đặt nhánh của MCU & phím cài đặt địa chỉ của dàn lạnh.
218	Khi số lượng dàn lạnh được nhận diện trên MCU, thì có ít nhất hơn 1 dàn lạnh chưa được lắp đặt.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường ống nối giữa MCU & dàn lạnh• Kiểm tra phím cài đặt nhánh của MCU & phím cài đặt địa chỉ của dàn lạnh.
221	Đầu cảm biến nhiệt độ ngoài trời bị lỗi (hở / ngắn mạch) • Cấp độ lỗi : trên 4.9V(-50°), dưới 0.4V(93°)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra phần kết nối của đầu cảm biến và xem đầu cảm biến có bị dơ hay không.• Kiểm tra xem dây tín hiệu có bị đứt hay không và tình trạng kết nối với đầu ghim trên PCB.



226	Đầu cảm biến nhiệt độ ngoài trời đặt sai vị trí.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu cảm biến có được đặt đúng vị trí hay không.
231	Đầu cảm biến nhiệt độ sau giải nhiệt COND_OUT Main bị lỗi (hở/ngắn mạch) • Cấp độ lỗi: trên 4.9V (-50°), dưới 0.4V (93°)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra phần kết nối của đầu cảm biến COND_OUT và xem đầu cảm biến có bị dơ hay không.• Kiểm tra xem dây tín hiệu có bị đứt hay không và tình trạng kết nối với đầu ghim trên PCB.
241	Đầu cảm biến nhiệt độ (COND _ OUT) sau giải nhiệt đặt sai vị trí	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu cảm biến (COND_OUT) có được đặt đúng vị trí hay không.
251	Đầu cảm biến nhiệt đường nén của máy nén Digital bị lỗi (hở/ngắn mạch) • Điều kiện nhận lỗi : nhiệt độ ngoài trời thấp hơn -10 ° • Cấp độ lỗi: trên 4.95V (-50°), dưới 0.4V (93°)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra phần kết nối của đầu cảm nhiệt và sensor có bị hư hay không.• Kiểm tra xem dây có bị đứt hay không và tình trạng đầu ghim trên PCB.
257	Đầu cảm biến nhiệt đường nén của máy nén Fixed scroll thứ 2 bị lỗi (hở/ngắn mạch) • Điều kiện nhận lỗi : nhiệt độ ngoài trời thấp hơn -10 ° • Cấp độ lỗi: trên 4.95V (-50°), dưới 0.4V (93°)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra phần kết nối của đầu cảm nhiệt và sensor có bị hư hay không.• Kiểm tra xem dây có bị đứt hay không và tình trạng đầu ghim trên PCB.
258	Đầu cảm biến nhiệt đường nén của máy nén Fixed scroll thứ 3 bị lỗi (hở/ngắn mạch) • Điều kiện nhận lỗi : nhiệt độ ngoài trời thấp hơn -10 ° • Cấp độ lỗi: trên 4.95V (-50°), dưới 0.4V (93°)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra phần kết nối của đầu cảm nhiệt và sensor có bị hư hay không.• Kiểm tra xem dây có bị đứt hay không và tình trạng đầu ghim trên PCB.

261	Đầu cảm biến nhiệt đường nén của máy nén Digital đặt sai vị trí.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu cảm nhiệt có lắp đúng vị trí không.
263	Đầu cảm biến nhiệt đường nén của máy nén Fixed scroll thứ 2 đặt sai vị trí.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu cảm nhiệt có lắp đúng vị trí không.
264	Đầu cảm biến nhiệt đường nén của máy nén Fixed scroll thứ 3 đặt sai vị trí.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu cảm nhiệt có lắp đúng vị trí không.
265	Đầu cảm biến nhiệt của bầu dầu đặt sai vị trí.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu cảm nhiệt có lắp đúng vị trí không.
269	Đầu cảm biến nhiệt đường hút đặt sai vị trí.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu cảm nhiệt có lắp đúng vị trí không.



271	Đầu cảm biến nhiệt độ dầu của máy nén Digital bị hư (hở/ngắn mạch) • Điều kiện nhận lỗi : nhiệt độ ngoài -10 ° • Cấp độ lỗi: trên 4.95V (-30°), dưới 0.5V (151°)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra tình trạng kết nối đầu cảm nhiệt dầu của máy nén Digital và sensor có bị hư hay không.• Kiểm tra nguồn cấp cho cho điện trở sưởi dầu và đầu kết nối trên PCB.
291	Đầu cảm nhiệt áp suất cao của máy nén bị lỗi (hở/ngắn mạch) (lỗi ngắn mạch: nhận lỗi khi dưới 0.4V) (lỗi hở mạch: nhận lỗi khi trên 4.2V)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đường dây kết nối của đầu cảm biến áp suất cao có bị đứt không.• Kiểm tra xem đầu cảm biến có bị hư hay không.
296	Đầu cảm nhiệt áp suất thấp của máy nén bị lỗi (hở/ngắn mạch) (lỗi ngắn mạch: nhận lỗi khi dưới 0.4V) (lỗi hở mạch: nhận lỗi khi trên 4.2V)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đường dây kết nối của đầu cảm biến áp suất thấp có bị đứt không.• Kiểm tra xem đầu cảm biến có bị hư hay không.
307	Balance keeping sensor connector dislocation Balance keeping sensor wire breaking Defective balance	<ul style="list-style-type: none">• Check if balance keeping sensor wire is broken• Check the balance keeping sensor connection circuit and any problem with sensor
308	Đầu cảm nhiệt thấp áp bị lỗi Đường dây kết nối bị đứt Sensor bị hư	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đường dây tín hiệu có bị đứt không.• Kiểm tra mạch kết nối và kiểm tra lại áp suất gas thực tế của hệ thống.
311	Đầu cảm nhiệt đường lỏng đặt sai vị trí Đường dây kết nối bị đứt Sensor bị hư	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đường dây tín hiệu có bị đứt không.• Kiểm tra mạch kết nối và tình trạng tiếp xúc của sensor.
312	Chu trình lạnh, Van điện từ tình trạng mở bị lỗi.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem van có mở hay không.• Kiểm tra xem dây kết nối / coil của van có bị đứt hay không.
321	Đầu cảm biến nhiệt độ EVI In đặt sai vị trí Dây kết nối của đầu cảm biến EVI In bị đứt. Đầu cảm biến EVI In bị hư.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu cảm biến EVI có bị hư hay không.• Kiểm tra mạch kết nối có bị đứt hay không.
322	Đầu cảm biến nhiệt độ EVI OUT đặt sai vị trí Dây kết nối của đầu cảm biến EVI OUT bị đứt. Đầu cảm biến EVI OUT bị hư.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu cảm biến EVI OUT có bị hư hay không.• Kiểm tra mạch kết nối có bị đứt hay không.
407	Máy nén ngưng hoạt động do tác động bảo vệ của tín hiệu dầu dò cao áp.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem van nén và hút (service van) có mở hay không.• So sánh giá trị áp suất giữa đồng hồ gas và thông số trên Snet : kiểm tra xem có vấn đề bất thường nào hay không.• Kiểm tra xem EEV của dàn lạnh / dàn nóng có hoạt động hay không.• Kiểm tra xem có bất kỳ hiện tượng nghẹt ống hay bộ lọc hay không.• Kiểm tra xem quạt giải nhiệt có hoạt động tốt hay không.• Kiểm tra xem số lượng môi chất lạnh có đúng hay không (có quá dư môi chất trong hệ thống hay không)



410	Máy nén ngưng hoạt động do tác động bảo vệ của tín hiệu đầu dò thấp áp.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem van nén và hút (service van) có mở hay không.• So sánh giá trị áp suất giữa đồng hồ gas và thông số trên Snet : kiểm tra xem có vấn đề bất thường nào hay không.• Kiểm tra xem EEV của dàn lạnh / dàn nóng có hoạt động hay không.• Kiểm tra xem có bất kỳ hiện tượng nghẹt ống hay bộ lọc hay không.• Kiểm tra xem quạt giải nhiệt có hoạt động tốt hay không.• Kiểm tra xem số lượng môi chất lạnh có đúng hay không (có quá thiếu môi chất trong hệ thống hay không)
413	Tác động bảo vệ của tín hiệu nhiệt độ bầu dầu	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem sensor nhiệt độ bầu dầu có lắp đúng vị trí hay không và có vấn đề gì với đường tín hiệu kết nối không.• Tín hiệu kiểm soát hoạt động nếu có dòng môi chất vào máy nén quá nhiều.
416	Máy nén dừng do tác động của đầu cảm nhiệt đường nén.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra trị số điện trở của đầu cảm nhiệt đường nén• Kiểm tra xem service van có mở hết không• So sánh giá trị áp suất giữa đồng hồ gas và thông số trên Snet : kiểm tra xem có vấn đề bất thường với sensor ben cao áp hay không• Kiểm tra xem EEV của dàn lạnh / dàn nóng có hoạt động hay không.• Kiểm tra xem có bất kỳ hiện tượng nghẹt ống hay bộ lọc hay không.• Kiểm tra xem số lượng môi chất lạnh có đúng hay không
425	Lỗi ngược phase của nguồn cấp.	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra lỗi kết nối của nguồn cấp 3 phase, có bị ngược phase hay không• Kiểm tra xem có lỗi trên phần kiểm soát pha của mạch hay không.
428	Máy nén dừng hoạt động do kiểm soát của tỷ số nén không đúng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem các van kết nối đã mở chưa• So sánh các giá trị của đồng hồ gas và phần mềm Snet• Kiểm tra xem đầu dò nhiệt bên cao áp có hư không• Kiểm tra xem van điện từ EEV của dàn lạnh / dàn nóng có hoạt động không.• Kiểm tra xem có bất kỳ sự tắt nghẽn nào trong dàn nóng hay không• Kiểm tra xem lượng môi chất lạnh có bị thiếu hay không.
431	Lỗi van cân bằng dầu	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem vị trí sensor đường cân bằng dầu có đúng không.• Kiểm tra xem van cân bằng dầu có mở hay không.• Kiểm tra xem có vấn đề gì với đầu kết nối hoặc coil của van hay không.
438	Lỗi mở của EVI EEV	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem có bất kỳ một vấn đề về đầu kết nối / coil gá vào van EVI, EEV có đúng không.• Kiểm tra xem có bất kỳ vấn đề gì về van hay không.
440	Không cho phép hoạt động chế độ sưởi khi nhiệt độ ngoài trời là 30°	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem có bất kỳ vấn đề gì với sensor đo nhiệt độ ngoài trời hay không• Nếu sensor không hư và nhiệt độ ngoài trời bình thường, thì đây là chế độ bảo vệ được kích hoạt



442	Prohibit filling mode for outdoor temperature over 15°	<ul style="list-style-type: none">• Check if there is any dislocation/pbm. with outdoor temp sensor• If outdoor temp measured normal, normal operation by protective control
443	Cao áp thì có áp suất thấp hơn bình thường (không thể khởi động máy được)	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem đầu dò cao áp có bị hư không, hoặc do thiếu môi chất lạnh.
452	Bị lỗi tăng số nguồn của dàn nóng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm dây kết nối nguồn của dàn nóng• Kiểm xem dây có bị hư hay không/mạch bị ẩm ướt/ bị đọng sương• Kiểm tra tăng số của nguồn điện
453	Lỗi do nhiệt độ quạt dàn nóng quá cao	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra nhiệt độ motor.• Kiểm tra tín hiệu vòng quay của motor quạt.• Kiểm tra xem motor có hoạt động tốt hay không.
454	Lỗi do số vòng quay của quạt dàn nóng thấp hơn 50	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đầu kết nối tín hiệu phản hồi của motor.• Kiểm tra tín hiệu output của vòng quay motor• Kiểm tra xem motor có hoạt động tốt hay không
456	Lỗi điện thế quá cao đối với quạt dàn nóng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường kết nối dây tín hiệu• Kiểm tra xem motor có hoạt động tốt không

457	Chiều vòng quay của quạt dàn nóng bị sai	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường tín hiệu phản hồi• Kiểm tra xem motor quạt có hoạt động tốt không• Kiểm tra tín hiệu output cho quạt có hay không• Xảy ra khi bị nghịch cuộn dây của motor quạt
458	Báo lỗi đầu dò điện thế cấp cho máy nén quá cao	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem máy nén có bị hư hay không• Kiểm tra xem máy nén có rò điện hay không
461	Báo lỗi đầu dò điện thế cấp cho máy nén quá thấp	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra đường dây kết nối• Kiểm tra khởi động từ có bị hư hay không.
477	Kích hoạt lỗi khi môi chất lỏng về máy nén quá nhiều	<ul style="list-style-type: none">• Bảo vệ máy nén, nếu môi chất lỏng về máy nén digital



702	Lỗi chu trình đóng van điện từ dàn lạnh lần 1 st	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây kết nối giữa van điện từ và đầu ghim trên PCB• Kiểm tra tình trạng bọc kín của van điện từ.• Kiểm tra xem bên ngoài có hiện tượng gỉ sét hay không , coil van bị hư hoặc bị ngắn mạch• Sau khi reset dàn nóng OU (bằng phímK3), kiểm tra lại xem có còn lỗi không
703	Lỗi chu trình mở van điện từ dàn lạnh lần 1 st	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra dây kết nối giữa van điện từ và đầu ghim trên PCB• Kiểm tra tình trạng bọc kín của van điện từ.• Kiểm tra xem bên ngoài có hiện tượng gỉ sét hay không , coil van bị hư hoặc bị ngắn mạch• Sau khi reset dàn nóng OU (bằng phímK3), kiểm tra lại xem có còn lỗi không